

Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2026

Số: /TM-BVPCK

THƯ MỜI

Báo giá gói thầu: “Mua sắm Thiết bị chẩn đoán in vitro phục vụ công tác chuyên môn trong 12 tháng tại Bệnh viện Phùng Chí Kiên”

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Phùng Chí Kiên, có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm Thiết bị chẩn đoán in vitro phục vụ công tác chuyên môn trong 12 tháng tại Bệnh viện Phùng Chí Kiên”, với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phùng Chí Kiên.
- Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Bộ phận Văn thư - Phòng Tổ chức hành chính – Tài chính kế toán, Bệnh viện Phùng Chí Kiên.
- Cách thức tiếp nhận báo giá
 - Báo giá được gửi bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp cho đơn vị;
 - Theo địa chỉ: Bệnh viện Phùng Chí Kiên; Địa chỉ Tổ 5A, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu ý: Ngoài bì thư ghi rõ:
 - **Báo giá theo Thư mời số: .../TM-BVPCK ngàytháng ... năm... của Bệnh viện Phùng Chí Kiên;**
 - **Văn thư nhận báo giá không được bóc, và bàn giao cho Tổ tiếp nhận báo giá của Bệnh viện Phùng Chí Kiên.**
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 27 tháng 3 năm 2026 đến trước 14h00 ngày 08 tháng 4 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2026.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

- Danh mục hàng hóa: *Chi tiết theo phụ lục đính kèm.*
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Phùng Chí Kiên; Địa chỉ Tổ 5A, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên.
- Yêu cầu về tư cách hợp lệ của đơn vị báo giá
 - Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp;

- Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Báo giá đã bao gồm thuế phí và vận chuyển đến Bệnh viện Phùng Chí Kiên; Địa chỉ Tổ 5A, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên.

Với nội dung trên, Bệnh viện Phùng Chí Kiên, đề nghị Các Các Đơn vị như kính gửi, gửi báo giá về Bệnh viện Phùng Chí Kiên theo các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TT điện tử Bệnh viện Phùng Chí Kiên;
- BGĐ BVPCK;
- Các Khoa, Phòng;
- Phòng TCHC-TCKT, KHTH;
- CNTT Hường (T/h).
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hà Cát Trúc

DANH MỤC

**Mua sắm Thiết bị chẩn đoán in vitro phục vụ công tác chuyên môn
trong 12 tháng tại Bệnh viện Phùng Chí Kiên**
(Kèm theo Thư mời số: /TM-BVPCK ngày 27 tháng 3 năm 2026)

STT	Tên thiết bị chẩn đoán in vitro	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự trữ
1	Que thử xét nghiệm định tính AMP/MOP/COD/ THC/Heroin	- Xét nghiệm miễn dịch sắc ký dòng bên để phát hiện định tính nhiều loại ma túy, chất chuyển hóa thuốc và rượu ở nồng độ ngưỡng sau trong nước tiểu: MOP 300ng/ml; AMP 500ng/ml; THC 50ng/ml; COD 300ng/ml; HER 10ng/ml. - Thành phần: Chứa các hạt liên kết kháng thể đơn dòng chuột và các liên hợp thuốc - Protein tương ứng. Một kháng thể dê được sử dụng trong mỗi vạch chứng. - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: 100% - Độ chính xác: AMP: 99.925%; COD: 99.9%; THC: 99.92%; MOP: 99.93%; 6-MAM (Heroin): 99.9% - Phản ứng chéo: Không phản ứng chéo với các hợp chất ở nồng độ 100µg/ml: Acetophenetidin , N-Acetylprocainamide, Acetylsalicylic acid.... Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Test	650
2	Que thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Định tính các kháng nguyên cúm A và B trong các mẫu bệnh phẩm từ dịch tiết ở mũi. - Với Cúm A: Độ nhạy 82%, độ đặc hiệu 100%, độ chính xác: 95,9%; Với cúm B: độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 100%, độ chính	Test	1.000

		xác 100% so với RT-PCR. - Thời gian trả kết quả: ≤ 8 phút		
3	Khay thử xét nghiệm định tính HbsAg	Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100% Thời gian trả kết quả: 20 phút Ngưỡng phát hiện: 2 IU/ml Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	400
4	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	- Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người, phù hợp để sử dụng trên mẫu phụ nữ mang thai. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.4% so với RT-PCR - Thời gian trả kết quả: 5 – 20 phút - Thể tích mẫu sử dụng: 10 μ l với mẫu máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương người	Test	300
5	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Thành phần chính: Ascorbic Acid: 2.6-dichloro-phenol-indophenol 0.5mg. Leukocytes: indoxyl ester 1.4mg;diazonium salt 0.7mg. Ketone: sodium nitroprusside 30.0mg. Nitrite: sulfanilamide 0.65mg;N-(naphthyl)-ethylenediammonium dihydrochloride 0.45mg. Urobilinogen: fast blue B salt 1.2mg. Bilirubin: 2.4-dichlorobenzene diazonium 14.3mg. Protein: tetrabromphenol blue 0.36mg. Glucose: glucose oxidase 6.2mg;peroxidase 2.8mg;4-aminoantipyrine 0.08mg.	Test	18.000

		Specific Gravity: bromthymol blue 0.4mg;sodium poly methyl vinyl acetate maleic 16mg. Blood: cumene hydroperoxide 35.2mg;3,3',5,5'-tetramethylbenzidine 2.0mg. pH: bromocresol green 0.2mg; bromxylenol blue 3.3mg. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 phù hợp với máy xét nghiệm mti Diagnostic Click - 50 tại đơn vị		
6	Que thử nước tiểu 10 thông số	Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG.- Dải đo của các chỉ số:Protein: 15-30mg/dL albuminBlood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobinLeukocyte: 5-15Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ionGlucose: 75-125mg/dLKetone: 5-10mg/dL acetoacetic acidpH: 4.6- 8.0SG: 1.001-1.035Bilirubin: 0.4-0.8mg/dLUrobilinogen: 0.2EU/dL- Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động. Phù hợp với máy xét nghiệm Clintek-Status tại đơn vị	Test	2.000

7	Que thử dùng cho máy đo đường huyết	Thành phần chính: Non-reactive ingredients ≥ 2.1 % w/v Glucose dehydrogenase(FAD-dependent) ≥ 4 unit/v $K_3Fe(CN)_6 \geq 4.5\%$ w/v Thông tin bổ sung: Gold Electrode Cỡ mẫu: 1 μL Thời gian phản ứng: 10 giây Phạm vi đo hệ thống: 20 mg/dL đến 600 mg/dL Phạm vi hematocrit: 10% đến 70% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016. Phù hợp với máy HighQ Check Special của đơn vị.	Test	600
8	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Chlamydia	Phát hiện định tính, trực tiếp kháng nguyên Chlamydia trachomatis. - Mẫu phẩm: Dịch cổ tử cung nữ giới, dịch niệu đạo, nước tiểu nam giới - Ngưỡng phát hiện: 5×10^4 IFU/ml - Độ nhạy: 93,58% ; Độ đặc hiệu: 99,08%	Test	250
9	Thuốc thử xét nghiệm định tính Anti Streptolysin O (ASO)	Thuốc thử xét nghiệm định tính ASO Phương pháp: ngưng kết trên lam kính Thuốc thử: +Latex: hỗn dịch các hạt latex polystyrene được phủ Streptolysin, pH 8.2+ Control: Huyết thanh người với nồng độ ASO > 200 IU/mL + Negative control: Huyết thanh động vật Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Test	100

10	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HIV	- Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA), phân biệt virus HIV-1 bao gồm type phụ O và HIV-2 bằng sự hình thành 3 vạch rõ ràng trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. -Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.8% so với ELISA - Được ban hành trong Khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020 của Viện vệ sinh dịch tễ trung ương. xuất xứ từ các nước OECD	Test	200
11	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng H.Pylori	- Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA...) kháng H.P trong mẫu huyết thanh, huyết tương. - Độ nhạy 95,9%; Độ đặc hiệu 89,6% so với ELISA - Thành phần chính: vạch thử: Kháng nguyên <i>Helicobacter pylori</i> ($0,430 \pm 0,086 \mu\text{g}$), Vạch chứng: Kháng thể đa dòng dê kháng <i>Helicobacter pylori</i> ($0,65 \pm 0,13 \mu\text{g}$) . Dung dịch pha loãng bao gồm: Dung dịch đệm Tris-HCl 50 mM (4 ml), Natri azua (q.s.)	Test	60

